

Ngày 31/03/2025	700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.5%	0%	-22.2%

2024	
ROE	16.5%
	+/- YoY ▼ 42.6%

Q1/25	
DT thuần	44.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.20 ▼ 17.3%
	YoY ▲ 3.70 ▲ 9.2%

2024	
DT thuần	183
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.00 ▲ 4.5%

Q1/25	
LN gộp	-13.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 12.6 ▼ 1250%
	YoY ▼ 14.6 ▼ 1463%

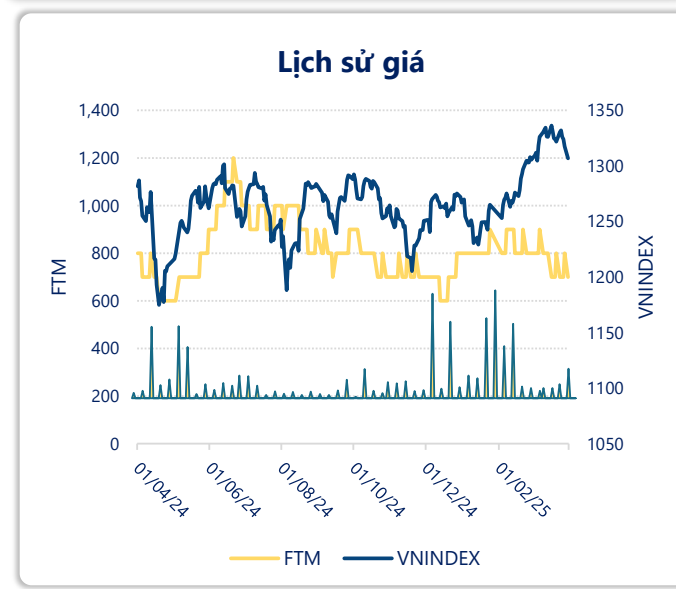
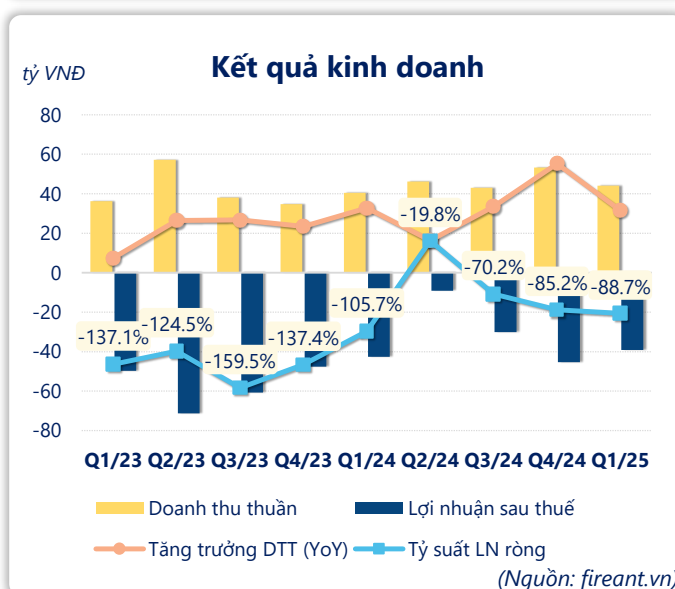
2024	
LN gộp	0.49
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 2.12 ▼ 81.3%

Q1/25	
LN thuần	-36.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 5.90 ▼ 19.4%
	YoY ▼ 11.5 ▼ 46.3%

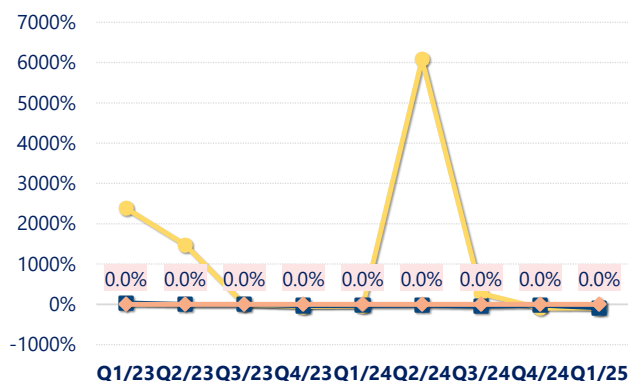
2024	
LN thuần	-174
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 74.0 ▲ 29.8%

Q1/25	
LN sau thuế	-39.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 6.30 ▲ 13.8%
	YoY ▲ 3.60 ▲ 8.4%

2024	
LN sau thuế	-127
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 195 ▲ 60.5%



Tăng trưởng lợi nhuận

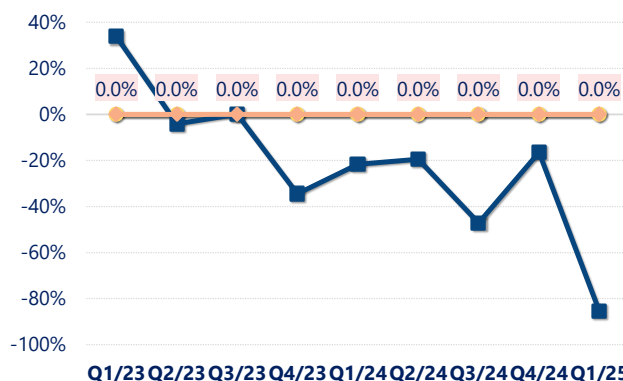


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

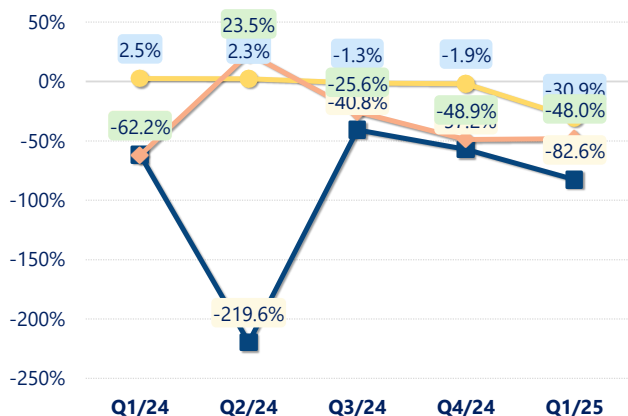


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

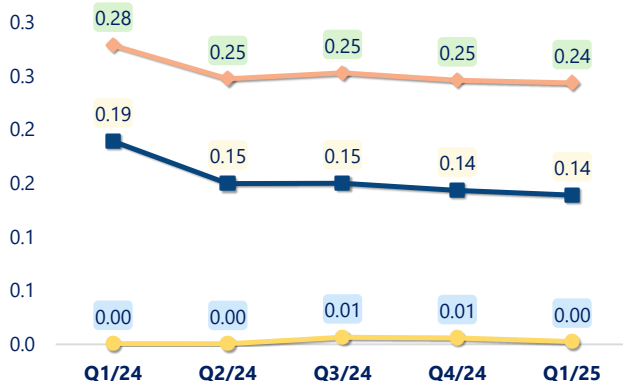


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

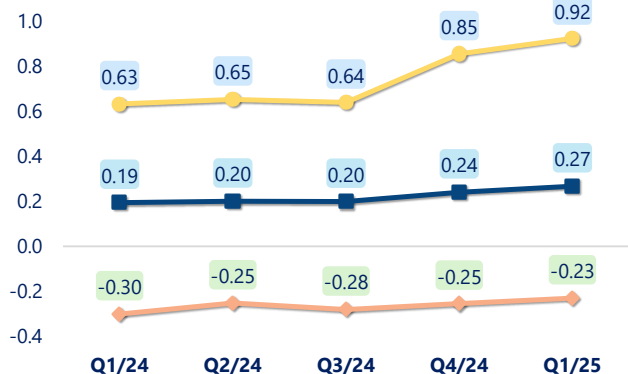


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

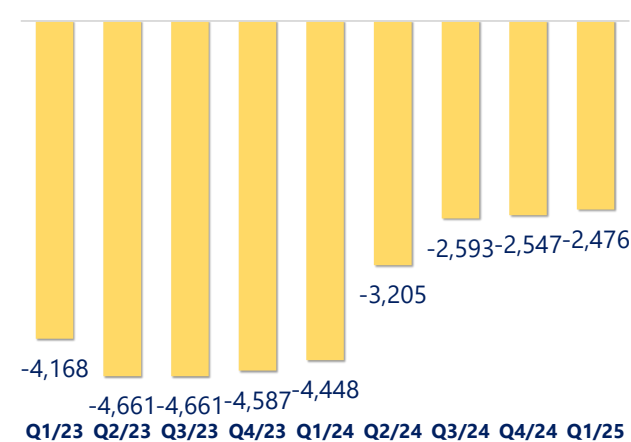


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	44.1	40.4	9.2%	183	175	4.5%
Giá vốn hàng bán	57.7	39.4	46.5%	182	172	5.8%
Lợi nhuận gộp	-13.6	1.00	-1463%	0.49	2.61	-81.3%
Doanh thu HĐTC	0.08	0.07	9.5%	6.50	0.44	1391%
Chi phí TC	19.5	22.2	-11.9%	91.4	111	-17.4%
Chi phí lãi vay	17.9	17.6	2.0%	76.0	103	-26.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.29	0.24	19.1%	1.80	1.63	10.0%
Chi phí QLDN	3.03	3.57	-15.0%	88.1	139	-36.6%
LN thuần từ HĐKD	-36.4	-24.9	-46.3%	-174	-248	29.8%
Lợi nhuận khác	-2.70	-17.8	84.8%	47.0	-74.3	163%
LN trước thuế	-39.1	-42.7	8.4%	-127	-322	60.5%
Lợi nhuận sau thuế	-39.1	-42.7	8.4%	-127	-322	60.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-39.1	-42.7	8.4%	-127	-322	60.5%

(Nguồn: fireant.vn)

